



**CỤC ĐĂNG KIỂM VIỆT NAM - VIETNAM REGISTER  
PHÒNG TÀU BIỂN**

SEA-GOING SHIP CLASSIFICATION AND REGISTRY DEPARTMENT

ĐỊA CHỈ  
ADDRESS 18 PHAM HUNG, HA NOI  
TEL: (84) 4 37684701  
FAX: (84) 34 7684722  
Web site: www.vr.org.vn

**THÔNG BÁO KỸ THUẬT- TECHNICAL INFORMATION**

**Ngày 05 tháng 05 năm 2009**

**Số thông báo: 011KT/09TB**

*Nội dung: Quy định của Chương III, Công ước SOLAS 74 liên quan đến việc bố trí hạ phương tiện cứu sinh và hướng dẫn áp dụng.*

**Kính gửi: Các Chủ tàu/ Công ty quản lý tàu  
Các Chi cục Đăng kiểm tàu biển**

Như chúng tôi đã thông báo đến các Quý Cơ quan tại Thông báo kỹ thuật số 010KT/09TB ngày 04 tháng 05 năm 2009, 43 Chính quyền Hàng hải thuộc các quốc gia thành viên tham gia bản ghi nhớ về kiểm soát của Chính quyền Cảng khu vực Bắc Đại Tây Dương (PARIS MOU) và khu vực Châu Á - Thái Bình Dương (TOKYO MOU) sẽ thực hiện chiến dịch kiểm tra tập trung đối với bố trí hạ xuống cứu sinh từ ngày 01 tháng 09 đến hết ngày 30 tháng 11 năm 2009. Việc kiểm tra được thực hiện theo quy định của Chương III, Công ước quốc tế về an toàn sinh mạng con người trên biển 1974 (SOLAS).

Để giúp cho các tàu liên quan có sự chuẩn bị cần thiết cho chiến dịch kiểm tra tập trung nói trên, chúng tôi xin gửi đến các Quý Cơ quan, kèm theo Thông báo kỹ thuật này các quy định của Chương III, Công ước SOLAS 74 liên quan đến việc bố trí hạ phương tiện cứu sinh và hướng dẫn áp dụng.

Thông báo kỹ thuật này được nêu trong mục: *Thông báo của VR/ Thông báo kỹ thuật TB* của trang tin điện tử của Cục Đăng kiểm Việt Nam: <http://www.vr.org.vn>

Nếu Quý cơ quan cần thêm thông tin về vấn đề nêu trên, đề nghị vui lòng liên hệ:

*Cục Đăng kiểm Việt Nam, Phòng Tàu biển*

*Địa chỉ: 18 Phạm Hùng, Từ Liêm, Hà Nội*

*Điện thoại: + 4 37684701 (số máy lẻ: 521)*

*Fax: +4 37684722*

*Thư điện tử: hainv@vr.org.vn*

Xin gửi đến các Quý Cơ quan lời chào trân trọng.

**TRƯỞNG PHÒNG TÀU BIỂN**

Nơi nhận:

-Như trên

-QP, CTB, VRQC, MT

-Lưu TB

**Nguyễn Vũ Hải**

## QUY ĐỊNH CỦA CHƯƠNG III, CÔNG ƯỚC SOLAS 74 LIÊN QUAN ĐẾN VIỆC BỐ TRÍ HẠ PHƯƠNG TIỆN CỨU SINH

TT	Quy định	Nội dung quy định (tiếng Việt)	Nội dung quy định (tiếng Anh)	Ghi chú
1	<b>Quy định 9</b> <b>Hướng dẫn vận hành</b>	<p>Bảng hướng dẫn hoặc biểu tượng thích hợp phải được bố trí tại hoặc gần phương tiện cứu sinh* và vị trí điều khiển hạ của chúng, và phải:</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>.1. Minh họa công dụng của các thiết bị điều khiển và quy trình sử dụng các thiết bị đó; chỉ ra các hướng dẫn hoặc cảnh báo thích hợp;</li> <li>.2. Dễ dàng nhìn thấy được trong điều kiện chiếu sáng sự cố; và</li> <li>.3. Sử dụng các ký hiệu phù hợp với khuyến nghị của IMO**.</li> </ol>	<p>Posters or signs shall be provided on or in the vicinity of survival craft and their launching controls and shall:</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>.1. illustrate the purpose of controls and the procedures for operating the appliance and give relevant instructions or warnings;</li> <li>.2. be easily seen under emergency lighting conditions; and</li> <li>.3. use symbols in accordance with the recommendations of the Organization.</li> </ol>	<p>* "Phương" tiện cứu sinh" (survival craft) bao gồm: xuồng cứu sinh và phao bè.</p> <p>** Theo Nghị quyết A.760(18) của IMO đã được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị quyết MSC.82(70).</p>

TT	Quy định	Nội dung quy định (tiếng Việt)	Nội dung quy định (tiếng Anh)	Ghi chú
2	<b>Quy định 19</b> <b>Huấn luyện và thực tập sự cố</b>	<p><b>3.3 Thực tập bỏ tàu</b></p> <p>3.3.3 Trừ các trường hợp được nêu tại mục 3.3.4 và 3.3.5, mỗi xuồng cứu sinh phải được hạ, và điều động trong nước bởi các thuyền viên được chỉ định làm nhiệm vụ vận hành xuồng, tối thiểu 3 tháng một lần đợt thực tập bỏ tàu.</p> <p>3.3.5 Trong trường hợp xuồng cứu sinh được bố trí để hạ rơi tự do, tối thiểu ba tháng một lần, tại đợt thực tập bỏ tàu, thuyền viên phải vào bên trong xuồng, ngồi vào ghế, thắt dây an toàn, và bắt đầu quy trình hạ xuồng đến bước nhả xuồng thực tế, nhưng không thực hiện việc nhả xuồng (tức là không được nhả móc nhả của xuồng). Sau đó, hoặc xuồng cứu sinh được thả rơi tự do xuống nước nhưng chỉ với các thuyền viên được chỉ định làm nhiệm vụ vận hành xuồng ở trong xuồng trong quá trình thả này, hoặc xuồng được hạ xuống nước bằng phương tiện hạ thứ hai mà không có các thuyền viên được chỉ định làm nhiệm vụ vận hành xuồng ở trong xuồng trong quá trình hạ; tiếp theo xuồng được điều động trên mặt nước bởi các thuyền viên được chỉ định làm nhiệm vụ vận hành xuồng. Tại các khoảng thời gian không quá 6 tháng, hoặc xuồng cứu sinh được thả rơi tự do xuống nước chỉ với các thuyền viên được chỉ định làm nhiệm vụ vận hành xuồng ở trong xuồng, hoặc việc hạ xuồng mô phỏng được thực hiện phù hợp với hướng dẫn do Tổ chức soạn thảo***.</p>	<p><b>3.3 Abandon ship drill</b></p> <p>3.3.3. Except as provided in paragraphs 3.3.4 and 3.3.5, each lifeboat shall be launched, and manoeuvred in the water by its assigned operating crew, at least once every three months during an abandon ship drill.</p> <p>3.3.4. In the case of a lifeboat arranged for free-fall launching, at least once every three months during an abandon ship drill the crew shall board the lifeboat, properly secure themselves in their seats and commence launch procedures up to but not including the actual release of the lifeboat (i.e., the release hook shall not be released). The lifeboat shall then either be free-fall launched with only the required operating crew on board, or lowered into the water by means of the secondary means of launching with or without the operating crew on board. In both cases the lifeboat shall thereafter be manoeuvred in the water by the operating crew. At intervals of not more than six months, the lifeboat shall either be launched by free-fall with only the operating crew on board, or simulated launching shall be carried out in accordance with the guidelines developed by the Organization***.</p>	<p>*** Tham khảo Thông tư MSC.1/Circ.1206 ở Thông báo kỹ thuật số 015KT/06TB ngày 09/06/2006 tại mục: <i>Thông báo của VR/ Thông báo kỹ thuật TB</i> của trang tin điện tử của Cục Đăng kiểm Việt Nam: <a href="http://www.vr.org.vn">http://www.vr.org.vn</a> )</p>

TT	Quy định	Nội dung quy định (tiếng Việt)	Nội dung quy định (tiếng Anh)	Ghi chú
3	<b>Quy định 20</b> <b>Sẵn sàng hoạt động, bảo dưỡng và kiểm tra</b>	<b>4. Bảo dưỡng dây cáp hạ</b> Các dây cáp hạ sử dụng để hạ các phương tiện cứu sinh phải được kiểm tra định kỳ**** với lưu ý đặc biệt đến phần đi qua pully, và phải được thay mới khi thấy cần thiết do bị hư hỏng hoặc trong khoảng thời gian không quá 5 năm, lấy thời hạn nào sớm hơn.	<b>4 Maintenance of falls</b> Falls used in launching shall be inspected periodically**** with special regard for areas passing through sheaves, and renewed when necessary due to deterioration of the falls or at intervals of not more than 5 years, whichever is the earlier.	**** Tham khảo Thông tư MSC.1/Circ.1206 ở Thông báo kỹ thuật số 015KT/06TB ngày 09/06/2006 tại mục: <i>Thông báo của VR/ Thông báo kỹ thuật TB</i> của trang tin điện tử của Cục Đăng kiểm Việt Nam: <a href="http://www.vr.org.vn">http://www.vr.org.vn</a> )
		<b>6. Kiểm tra hàng tuần</b> Việc thử và kiểm tra sau đây phải được thực hiện hàng tuần, và kết quả kiểm tra phải được ghi vào nhật ký: .1. Tất cả các phương tiện cứu sinh, xuồng cấp cứu và thiết bị hạ của chúng phải được kiểm tra bằng mắt để đảm bảo rằng chúng sẵn sàng cho việc sử dụng. Việc kiểm tra phải bao gồm tình trạng của các móc, các bộ phận gắn vào xuồng cứu sinh và cơ cấu nhả khi có tải được lắp đặt thích hợp hoàn chỉnh.	<b>6 Weekly inspection</b> The following tests and inspections shall be carried out weekly and a report of the inspection shall be entered in the log-book: .1. all survival craft, rescue boats and launching appliances shall be visually inspected to ensure that they are ready for use. The inspection shall include, but is not limited to, the condition of hooks, their attachment to the lifeboat and the on-load release gear being properly and completely reset.	
		<b>6. Kiểm tra hàng tuần (tiếp)</b> .3. Xuồng cứu sinh, ngoại trừ xuồng hạ rơi tự do, của tàu hàng phải được di chuyển từ vị trí cất giữ, khi không có người trên xuồng, đến mức độ cần thiết để chứng tỏ sự hoạt động thoả mãn của thiết bị hạ xuồng, nếu điều kiện thời tiết và biển cho phép làm như vậy.	<b>6 Weekly inspection (cont.)</b> .3. lifeboats, except free-fall lifeboats, on cargo ships shall be moved from their stowed position, without any persons on board, to the extent necessary to demonstrate satisfactory operation of launching appliances, if weather and sea conditions so allow.	
		<b>7 Kiểm tra hàng tháng</b> 7.1 Tất cả các xuồng cứu sinh, ngoại trừ xuồng hạ rơi tự do, phải được di chuyển xoay ra ngoài mạn tàu từ vị trí cất giữ, nếu điều kiện thời tiết và biển cho phép làm như vậy.	<b>7 Monthly inspections</b> 7.1 All lifeboats, except free-fall lifeboats, shall be turned out from their stowed position, without any persons on board if weather and sea conditions so allow.	

TT	Quy định	Nội dung quy định (tiếng Việt)	Nội dung quy định (tiếng Anh)	Ghi chú
3	<b>Quy định 20</b> <b>Sẵn sàng</b> <b>hoạt động,</b> <b>bảo dưỡng</b> <b>và kiểm tra</b> <b>(tiếp)</b>	<p><b>11 Bảo dưỡng định kỳ thiết bị hạ và cơ cấu nhà khi có tải</b></p> <p>11.1 Thiết bị hạ phải:</p> <p>.1 Được bảo dưỡng phù hợp với hướng dẫn bảo dưỡng trên tàu theo Quy định 36;</p> <p>.2 Được kiểm tra kỹ lưỡng tại các đợt kiểm tra hàng năm theo Quy định I/7 hoặc I/8, nếu áp dụng; và</p> <p>.3 Sau khi hoàn thành việc kiểm tra nêu ở .2, được thử động phanh tời ở tốc độ hạ lớn nhất. Tải trọng thử là trọng lượng của xuồng (không có người trên xuồng). Ngoại trừ việc thử hàng năm này, tại các khoảng thời gian cách nhau không quá 5 năm việc thử phải được hiện với tải trọng thử bằng 1,1 lần trọng lượng của phương tiện cứu sinh hoặc xuồng cấp cứu với đầy đủ người và trang thiết bị.</p>	<p><b>11 Periodic servicing of launching appliances and on-load release gear</b></p> <p>11.1 Launching appliances shall be:</p> <p>.1. maintained in accordance with instructions for on-board maintenance as required by regulation 36;</p> <p>.2. subject to a thorough examination at the annual surveys required by regulations I/7 or I/8, as applicable; and</p> <p>.3. upon completion of the examination referred to in .2 subjected to a dynamic test of the winch brake at maximum lowering speed. The load to be applied shall be the mass of the survival craft or rescue boat without persons on board, except that, at intervals not exceeding five years, the test shall be carried out with a proof load equal to 1.1 times the weight of the survival craft or rescue boat and its full complement of persons and equipment.</p>	<p>-Xem Thông báo kỹ thuật số 019KT/07TB ngày 11/07/2007.</p> <p>-Thông báo kỹ thuật số 019KT/07TB.E ngày 11/07/2007 phải được lưu giữ trên tàu và trình cho thanh tra viên của Chính quyền cảng khi có yêu cầu.</p> <p>(Các Thông báo kỹ thuật nói trên có tại mục: <i>Thông báo của VR/ Thông báo kỹ thuật TB</i> của trang tin điện tử của Cục Đăng kiểm Việt Nam: <a href="http://www.vr.org.vn">http://www.vr.org.vn</a> )</p> <p>-Báo cáo kiểm tra và thử phải được lưu giữ trên tàu và trình cho thanh tra viên của Chính quyền cảng khi có yêu cầu.</p>

TT	Quy định	Nội dung quy định (tiếng Việt)	Nội dung quy định (tiếng Anh)	Ghi chú
3	<b>Quy định 20</b> <b>Sẵn sàng</b> <b>hoạt động,</b> <b>bảo dưỡng</b> <b>và kiểm tra</b> <b>(tiếp)</b>	<p><b>11 Bảo dưỡng định kỳ thiết bị hạ và cơ cấu nhà khi có tải (tiếp)</b></p> <p>11.2 Cơ cấu nhà khi có tải của xuồng cứu sinh hoặc xuồng cấp cứu, bao gồm cả hệ thống thả của xuồng cứu sinh hạ rơi tự do, phải:</p> <p>.1 Được bảo dưỡng phù hợp với hướng dẫn bảo dưỡng trên tàu theo Quy định 36;</p> <p>.2 Được kiểm tra kỹ lưỡng và thử hoạt động tại các đợt kiểm tra hàng năm theo Quy định 1/7 và 1/8 do những người được đào tạo đầy đủ, thành thạo với hệ thống này thực hiện; và</p> <p>.3 Được thử hoạt động với tải trọng bằng 1,1 lần trọng lượng tổng cộng của xuồng với đủ người và trang thiết bị bất kỳ khi nào cơ cấu nhà được tháo ra. Việc tháo ra và thử như vậy phải được thực hiện tối thiểu 5 năm một lần.</p>	<p><b>11 Periodic servicing of launching appliances and on-load release gear (cont.)</b></p> <p>11.2 Lifeboat or rescue boat on-load release gear, including free-fall lifeboat release systems, shall be:</p> <p>.1. maintained in accordance with instructions for on-board maintenance as required by regulation 36;</p> <p>.2. subject to a thorough examination and operational test during the annual surveys required by regulation 1/7 and 1/8 by properly trained personnel familiar with the system; and</p> <p>.3. operationally tested under a load of 1.1 times the total mass of the boat when loaded with its full complement of persons and equipment whenever the release gear is overhauled. Such over-hauling and test shall be carried out at least once every five years.</p>	<p>-Xem Thông báo kỹ thuật số 019KT/07TB ngày 11/07/2007.</p> <p>-Thông báo kỹ thuật số 019KT/07TB.E ngày 11/07/2007 phải được lưu giữ trên tàu và trình cho thanh tra viên của Chính quyền cảng khi có yêu cầu.</p> <p>(Các Thông báo kỹ thuật nói trên có tại mục: <i>Thông báo của VR/ Thông báo kỹ thuật TB</i> của trang tin điện tử của Cục Đăng kiểm Việt Nam: <a href="http://www.vr.org.vn">http://www.vr.org.vn</a> )</p> <p>-Báo cáo kiểm tra và thử phải được lưu giữ trên tàu và trình cho thanh tra viên của Chính quyền cảng khi có yêu cầu.</p>

TT	Quy định	Nội dung quy định (tiếng Việt)	Nội dung quy định (tiếng Anh)	Ghi chú
4	<b>Quy định 36</b> <b>Hướng dẫn bảo dưỡng trên tàu</b>	<p>Các hướng dẫn về bảo dưỡng trên tàu đối với trang thiết bị cứu sinh phải dễ hiểu, có các hình ảnh minh họa cần thiết, nếu thích hợp, phải bao gồm các nội dung sau đây:</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>.1. Danh mục sử dụng để kiểm tra theo yêu cầu của Quy định 20.7;</li> <li>.2. Hướng dẫn bảo dưỡng và sửa chữa;</li> <li>.3. Lịch trình bảo dưỡng định kỳ;</li> <li>.4. Sơ đồ các điểm cần bôi trơn với chất bôi trơn khuyến nghị sử dụng;</li> <li>.5. Danh sách các phụ tùng thay thế;</li> <li>.6. Danh sách nguồn phụ tùng dự trữ; và</li> <li>.7. Nhật ký dùng để ghi nhận việc kiểm tra và bảo dưỡng.</li> </ol>	<p>Instructions for on-board maintenance of life-saving appliances shall be easily understood, illustrated wherever possible, and, as appropriate, shall include the following for each appliance:</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>.1. a checklist for use when carrying out the inspections required by regulation 20.7;</li> <li>.2. maintenance and repair instructions;</li> <li>.3. schedule of periodic maintenance;</li> <li>.4. diagram of lubrication points with the recommended lubricants;</li> <li>.5. list of replaceable parts;</li> <li>.6. list of sources of spare parts; and</li> <li>.7. log for records of inspections and maintenance.</li> </ol>	<p>Trên tàu phải có hướng dẫn bảo dưỡng tất cả các trang thiết bị cứu sinh của tàu, bao gồm cả thiết bị hạ phương tiện cứu sinh.</p>